

Số: 2547 /QĐ-UBND

Nghi Xuân, ngày 09 tháng 12 năm 2015

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ kinh phí thực hiện chính sách nông nghiệp, nông thôn  
6 tháng cuối năm 2015 trên địa bàn huyện Nghi Xuân

#### ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị Quyết 90/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp nông thôn thực hiện Tái cơ cấu ngành nông nghiệp Hà Tĩnh theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng Nông thôn mới; Quyết định số 67/2014/QĐ-UBND ngày 10/10/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp nông thôn thực hiện Tái cơ cấu ngành nông nghiệp Hà Tĩnh theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng Nông thôn mới;

Căn cứ Báo cáo số 03/BCTĐ-TTĐ ngày 09/12/2015 về việc báo cáo Kết quả thẩm định, nghiệm thu các mô hình thực hiện chính sách nông nghiệp, nông thôn 6 tháng cuối năm 2015 của Tổ thẩm định, nghiệm thu theo Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 05/5/2015 của UBND huyện Nghi Xuân;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch và Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Nghi Xuân,

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phân bổ kinh phí 1.923.600.000 đồng để thực hiện chính sách nông nghiệp, nông thôn 6 tháng cuối năm 2015 theo Nghị quyết số 90/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định số 67/2014/QĐ-UBND ngày 10/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh cho các xã: Xuân Mỹ, Xuân Yên, Xuân Hội, Xuân Hồng, Xuân Đan, Cổ Đạm, Cương Gián để chi trả cho các đối tượng, cụ thể:

- Ngân sách tỉnh: 1.731.240.000 đồng

- Ngân sách huyện: 192.360.000 đồng

*(Chi tiết có phụ lục Bảng tổng hợp kết quả thực hiện chính sách đính kèm)*

**Điều 2.** Giao các phòng, ban, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nội dung sau đây:

1. Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn huyện chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp nông thôn trên địa bàn đảm bảo kịp thời, có

hiệu quả; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện xây dựng các mô hình tại địa phương.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện trích ngân sách huyện phần kinh phí đối ứng thực hiện chính sách nông nghiệp nông thôn năm 2015 theo quy định tại Điều 3, Nghị quyết 90/NQ-HĐND tỉnh ngày 16/7/2014 và mục a, khoản 8, Điều 33, Quyết định số 67/2014/QĐ-UBND ngày 10/10/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh; tham mưu UBND huyện cấp kinh phí về các đơn vị sau khi có thông báo nguồn ngân sách tỉnh; giám sát việc thực hiện chi trả chính sách của đơn vị đảm bảo kịp thời, đúng mục đích, đối tượng được hỗ trợ.

3. Ủy ban nhân dân các xã: Xuân Mỹ, Xuân Yên, Xuân Hội, Xuân Hồng, Xuân Đan, Cổ Đạm, Cương Gián có đối tượng được hưởng chính sách đã được phân bổ tại Quyết định này thực hiện hỗ trợ kịp thời, đảm bảo đúng mục đích, đối tượng và thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định của Pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực từ ngày ban hành.

Chánh văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Nông nghiệp & PTNT huyện; Chủ tịch UBND các xã: Xuân Mỹ, Xuân Yên, Xuân Hội, Xuân Hồng, Xuân Đan, Cổ Đạm, Cương Gián được phân bổ kinh phí tại Điều 1 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- UBND tỉnh Hà Tĩnh;
- Các sở: NN&PTNT, Tài chính Hà Tĩnh;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng: NN&PTNT, TC-KH;
- Lưu: VT, TCKH;
- Gửi văn bản giấy và điện tử.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hải Nam



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG TỔNG HỢP PHÂN BỐ**

**KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2015**


(Kèm theo Quyết định số 2547/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2015 của UBND huyện Nghi Xuân)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Xã (phường, thị trấn/Nội dung hỗ trợ)	Đơn vị tính	Mức hỗ trợ	Kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ	Trong đó		Đối tượng được hỗ trợ	Địa điểm đối tượng thực hiện mô hình (ghi rõ thôn, xóm hoặc khối phố)	Ghi chú
					NS tỉnh (90%)	NS huyện (10%)			
<b>I.</b>	<b>XÃ CỎ ĐẠM</b>		<b>602,400</b>	<b>602,400</b>	<b>542,160</b>	<b>60,240</b>			
1	THT DVNN Việt Nhâm, xã Cỏ Đạm		414,800	414,800	373,320	41,480			
1.1	Hỗ trợ mua máy kéo nông nghiệp L4508 VN (Khoản 1, Điều 17, NQ 90)	THT	160,800	160,800	144,720	16,080	THT DVNN Việt Nhâm, xã Cỏ Đạm	Thôn 5, xã Cỏ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	
1.2	Hỗ trợ mua máy gặt đập liên hợp Kubota DC-70 (Khoản 1, Điều 17, NQ 90)	THT	238,000	238,000	214,200	23,800	THT DVNN Việt Nhâm, xã Cỏ Đạm	Thôn 5, xã Cỏ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	
1.3	Hỗ trợ mua máy cày Bông Sen (Khoản 1, Điều 17, NQ 90)	THT	16,000	16,000	14,400	1,600	THT DVNN Việt Nhâm, xã Cỏ Đạm	Thôn 5, xã Cỏ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	
<b>2</b>	<b>HTX DVNN Cỏ Đạm, xã Cỏ Đạm</b>		<b>187,600</b>	<b>187,600</b>	<b>168,840</b>	<b>18,760</b>			
2.1	Hỗ trợ thành lập mới (Khoản a, Mục 1, Điều 6, NQ 90)	HTX	20,000	20,000	18,000	2,000	HTX DVNN Cỏ Đạm, xã Cỏ Đạm	Thôn 7, xã Cỏ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	
2.2	Hỗ trợ mua máy kéo nông nghiệp L4508 VN (Khoản 1, Điều 17, NQ 90)	HTX	167,600	167,600	150,840	16,760	HTX DVNN Cỏ Đạm, xã Cỏ Đạm	Thôn 7, xã Cỏ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	
<b>II.</b>	<b>XÃ XUÂN HỒNG</b>		<b>445,200</b>	<b>445,200</b>	<b>400,680</b>	<b>44,520</b>			
3	Hỗ trợ mua máy gặt đập liên hợp Kubota DC-70 (khoản 1, điều 17, NQ 90)	THT	236,000	236,000	212,400	23,600	THT máy gặt đập liên hợp thôn 4, xã Xuân Hồng	Thôn 4, xã Xuân Hồng, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	
4	Hỗ trợ mua máy gặt đập liên hợp Kubota DC-60 (khoản 1, điều 17, NQ 90)	THT	209,200	209,200	188,280	20,920	THT dịch vụ thu mua lúa Ký Tinh, xã Xuân Hồng	Thôn 7, xã Xuân Hồng, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	
<b>III.</b>	<b>XÃ XUÂN ĐẠN</b>		<b>50,000</b>	<b>50,000</b>	<b>45,000</b>	<b>5,000</b>			
5	Hỗ trợ nâng cấp ao nuôi từ quảng canh sang thâm canh (khoản 2, điều 26, NQ 90)	MH	50,000	50,000	45,000	5,000	Ông Thạch Hữu Trung, thôn Bình Phúc, xã Xuân Đạn	Đông Hoang, xóm Song Giang, xã Xuân Đạn, huyện Nghi Xuân	
<b>IV.</b>	<b>XÃ XUÂN YÊN</b>		<b>400,000</b>	<b>200,000</b>	<b>180,000</b>	<b>20,000</b>			
6	Hỗ trợ đóng mới tàu vỏ mới, công suất 300CV (điểm b, khoản 1, điều 27, NQ 90)	MH	400,000	200,000	180,000	20,000	Ông Phạm Văn Chính, thôn Yên Hải, xã Xuân Yên	Thôn Yên Hải, xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	Năm thứ nhất 200 triệu đồng
<b>V.</b>	<b>XÃ XUÂN MỸ</b>		<b>234,000</b>	<b>234,000</b>	<b>210,600</b>	<b>23,400</b>			
7	Hỗ trợ mua máy kéo nông nghiệp Kubota L3408VN (khoản 1, điều 17, NQ 90)	THT	134,000	134,000	120,600	13,400	THT DVNN Anh Đức, xã Xuân Mỹ	Thôn Trường Mỹ, xã Xuân Mỹ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	



TT	Xã (phường, thị trấn/Nội dung hỗ trợ)	Đơn vị tính	Mức hỗ trợ	Kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ	Trong đó		Đối tượng được hỗ trợ	Địa điểm đối tượng thực hiện mô hình (ghi rõ thôn, xóm hoặc khối phố)	Ghi chú
					NS tỉnh (90%)	NS huyện (10%)			
8	Hỗ trợ cơ sở an toàn dịch bệnh (khoản 1, điều 22, NQ 90)	Cơ sở	100,000	100,000	90,000	10,000	UBND xã Xuân Mỹ	Thôn Vinh Mỹ, xã Xuân Mỹ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	
<b>VI</b>	<b>XÃ CƯƠNG GIÁN</b>		<b>492,000</b>	<b>292,000</b>	<b>262,800</b>	<b>29,200</b>			
11	Đóng mới tàu vỏ mới, công suất 250CV (điểm b, khoản 1, điều 27, NQ 90)	MH	400,000	200,000	180,000	20,000	Ông Trần Xuân Hồng, xã Cương Gián	Thôn Trung Nam, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	Năm thứ nhất 200 triệu đồng
12	Mua máy kéo nông nghiệp Kubota B2420D-VN (khoản 1, điều 17, NQ 90)	THT	92,000	92,000	82,800	9,200	THT Dịch vụ làm đất nông nghiệp Liên Hà, xã Cương Gián	Thôn Trung Sơn, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	
<b>VII</b>	<b>XÃ XUÂN HỘI</b>		<b>100,000</b>	<b>100,000</b>	<b>90,000</b>	<b>10,000</b>			
13	Nâng cấp ao nuôi từ quảng canh sang thâm canh (khoản 2, điều 26, NQ 90)	MH	50,000	50,000	45,000	5,000	Ông Võ Xuân Tuyên, xã Xuân Hội	Thôn Hội Phú, xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	
14	Nâng cấp ao nuôi từ quảng canh sang thâm canh (khoản 2, điều 26, NQ 90)	MH	50,000	50,000	45,000	5,000	Ông Trần Văn Thạch, xã Xuân Hội	Thôn Hội Phú, xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	
<b>Tổng cộng</b>			<b>2.323,600</b>	<b>1.923,600</b>	<b>1.731,240</b>	<b>192,360</b>			

 ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

